

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền UBND thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Huế về Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết 02 thủ tục hành chính lĩnh vực

Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền UBND thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ.

(Phần I. Danh mục TTHC)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định;
2. Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND cấp xã niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố về việc phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế có hiệu lực.

Thay thế 02 TTHC mới ban hành tại Phần I của Danh mục TTHC cấp tỉnh mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 13/12/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Thay thế Quyết định số 3953/QĐ-SKHCHN ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC mới ban hành lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, Cổng TTĐT;
- Trung tâm PVHCC cấp xã;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Thủy Giang

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN
UBND THÀNH PHỐ PHÂN CẤP CHO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung phân cấp
1.	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.014525	110 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ	Cách thức: Nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	- <i>Bổ sung Cơ sở pháp lý: Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế</i> - <i>Sửa đổi cơ quan thực hiện theo phân cấp tại Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế.</i>

2.	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.014526	Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ: Tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ). - Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai: Tối đa 75 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)	Cách thức: Nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	- <i>Bổ sung Cơ sở pháp lý: Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế</i> - <i>Sửa đổi cơ quan thực hiện theo phân cấp tại Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Huế.</i>
----	--	----------	---	--	-------	--	--------------------------	---

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

01. Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (1.014525)

- Thời hạn giải quyết: 110 ngày (880 giờ), kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến; - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		876 giờ
Bước 2.1	Chuyên viên Phòng Khoa học, Công nghệ	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng	864 giờ
Bước 2.2	Lãnh đạo Phòng Khoa học, Công nghệ	Lãnh đạo Phòng xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	4 giờ
Bước 2.3	Lãnh đạo Sở KH&CN	Phê duyệt Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	4 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ)
Bước 2.4	Bộ phận văn thư của Sở KH&CN	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (<i>Bộ phận Một cửa bất kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	4 giờ
III	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 3.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. (<i>Bộ phận Một cửa bất kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 3.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			880 giờ

02. Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (1.014526)

- Thời hạn giải quyết:
 - + Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ: Tối đa 15 ngày (120 giờ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - + Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai: Tối đa 75 ngày (600 giờ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến; - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
Bước 2.1	Chuyên viên Văn phòng	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng theo 1 trong 2 trường hợp:	
		- Điều chỉnh Hợp đồng giao nhiệm vụ	92 giờ
		- Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai	572 giờ
Bước 2.2	Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	8 giờ
Bước 2.3	Lãnh đạo Sở KH&CN	Phê duyệt quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh/quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	8 giờ
Bước 2.4	Bộ phận văn thư của Sở KH&CN	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trả kết	8 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ)
		quả giải quyết TTHC.	
III	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 3.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. <i>(Bộ phận Một cửa bắt kỳ nhận hồ sơ đầu vào)</i>	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 3.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- Điều chỉnh Hợp đồng giao nhiệm vụ: 120 giờ - Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai: 600 giờ